

Bản án số: **170/2020/HSST**

Ngày: **29/12/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hà Thị Thúy** và bà **Nguyễn Thị Tiến**

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:*  
**Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm 1979. Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số nhà 3/83 phố Quang T, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út.

\* Tiền sự: Không;

\* Tiền án: Bản án số 94/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt còn lại là 05 tháng 16 ngày tù của bản án số 175/2009/HSST ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm 08 tháng 16 ngày tù. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017.

\* Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1290 ngày 14/11/2003 của UBND thành phố Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đối với Trần Đức T thời hạn 12 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198 ngày 10/09/2004 của Công an TP. Hải Dương xử phạt Trần Đức T số tiền 100.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, T nộp tiền ngày 10/9/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 13/10/2004 của Công an TP. Hải Dương xử phạt Trần Đức T số tiền 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, T nộp tiền ngày 18/10/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1017 ngày 18/06/2007 của UBND thành phố Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đối với Trần Đức T thời hạn 24 tháng. Ngày 23/05/2008 được tạm đình chỉ chấp hành cai nghiện ma túy.

- Bản án số 19 ngày 02/03/2005 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/1/2007. Ngày 04/01/2011, T đã nộp án phí hình sự.

- Bản án số 175 ngày 03/09/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/9/2010 được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, ngày 12/04/2010 T nộp tiền án phí hình sự.

\* Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Đức Th, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 31/33 phố Bùi Thị X, phường Lê T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1987;

Nơi cư trú tại: Số nhà 108 phố Hai BT, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20h00phút ngày 29/9/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 1, phố Tô H, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, đội Cảnh sát giao thông phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ tại giá để đồ trên xe máy hiệu Exciter màu xanh-đen, biển số 34B1- 008.xx do Trần Đức T điều khiển 01 túi da màu đen, kích thước (15 x 30) cm, trong có 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng kích thước mỗi gói là (3x4) cm, (3x5) cm; 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4) cm bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng một mặt in hình chữ WY và 03 (ba) công thủy tinh. T khai nhận là ma túy tổng hợp, mục đích cất giấu để sử dụng. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của anh Bùi Đức Th, sinh năm 1990, trú tại số

nhà 31/33 Bùi Thị X, phường Lê T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1987, trú tại số nhà 108 Hai BT, Phường Quang T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra làm rõ được Trần Đức T là người sử dụng ma túy từ năm 2009 đến nay nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, T đi ô tô khách đến khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng và mua được 03 (ba) gói ma túy của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi địa chỉ) với số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để sử dụng. Khi mua túy, người phụ nữ cho cho T 03 (ba) công thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, T cất 03 gói ma túy và 03 công thủy tinh (được cho) vào trong chiếc túi da màu đen rồi đi về nhà. Khoảng 20h cùng ngày T để túi da màu đen trên giá để đồ của xe máy hiệu Exciter màu xanh- đen, biển số 34B1- 008.xx rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi T điều khiển xe máy đến khu vực trước cửa số nhà 1, phố Tô H, phường Quang T, thành phố Hải Dương thì bị đội Cảnh sát giao thông kết hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại giá để đồ trên xe máy do T điều khiển 01 túi da màu đen, kích thước (15 x 30) cm, trong có 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng kích thước mỗi túi là (3x4) cm, (3x5) cm; 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng một mặt in hình chữ WY và 03 (ba) công thủy tinh; 01 chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh- đen, biển số 34B1- 008.xx. T khai nhận là ma túy tổng hợp mục đích cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Bùi Đức Th và anh Nguyễn Anh Đ.

Tại Kết luận giám định số 387/KLGD-PC09 ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận (BL số 20): Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 (Hai) túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Đức T, gửi đến giám định tổng khối lượng là **1,156gam** (*Một phẩy một trăm năm mươi sáu gam*) là ma túy, loại Methamphetamine; 03 (ba) viên nén màu hồng trong túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Đức T, gửi đến giám định tổng khối lượng là **0,305gam** (*không phẩy ba trăm linh lăm gam*), là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

\* Về vật chứng:

- Đối với 1,211gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 387/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, 01 (một) túi da màu đen; 03 (ba) công thủy tinh

đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-đen, biển số biển số 34B1-008.xx thu giữ của Trần Đức T, qua tra cứu xác định: Biển số 34B1- 008.xx là của xe chiếc xe máy có đăng ký mang tên chị Tạ Thị Ng ở Khu 10- phường BH, thành phố Hải Dương; chiếc xe máy có số khung RLCUG0610FY122457, số máy G3D4E1350xx (nguyên thủy), đăng ký mang tên anh Chu Hoàng V ở Thôn S- xã MĐ- huyện Tứ K- tỉnh Hải Dương (biển số của xe là 34B2-935.xx). Hiện nay, anh V hiện không có mặt tại địa phương, ông Chu Văn C (bố đẻ anh V) và chị Ng xác định đã bán xe máy cho những người không quen biết. Tra cứu, chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh- đen không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Trần Đức T khai mua chiếc xe máy của 01 người không quen biết (*không có đăng ký xe máy*). Vì vậy, cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKSTPHD ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 27 (*Hai mươi bảy*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 1,211gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi da màu đen; 03 (ba) công thủy tinh; Đối với chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-đen, biển số biển số 34B1- 008.xx thu giữ của Trần Đức T, qua tra cứu xác định: Biển số 34B1- 008.xx là của xe chiếc xe máy có đăng ký mang tên chị Tạ Thị Ng ở Khu 10- phường BH- TP. Hải Dương; chiếc xe máy có số khung RLCUG0610FY122457, số máy G3D4E1350xx (nguyên thủy), đăng ký mang tên anh Chu Hoàng V ở Thôn S- xã MĐ- huyện Tứ K- tỉnh Hải Dương (biển số của xe là 34B2-935.xx), hiện nay anh V đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý sau; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (Bút lục số 24, 32, 39-40), lời khai của những người làm chứng (Bút lục số 56-65) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h00phút ngày 29/9/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 01, phố Tô H, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Trần Đức T đang cất giấu trái phép 1,461 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là **“Tái phạm”** được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 1,211gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 387/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành; 01 (một) túi da màu đen; 03 (ba) công thủy tinh là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-đen, biển số 34B1-008.xx thu giữ của Trần Đức T, qua tra cứu xác định: Biển số 34B1-008.xx là của xe chiếc xe máy có đăng ký mang tên chị Tạ Thị Ng ở Khu 10- phường BH, thành phố Hải Dương; chiếc xe máy có số khung RLCUG0610FY122457, số máy G3D4E1350xx (nguyên thủy), đăng ký mang tên anh Chu Hoàng V ở Thôn S - xã MĐ- huyện Tứ K - tỉnh Hải Dương (biển số của xe là 34B2-935.xx), hiện nay anh V đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Vì vậy, cơ quan CSĐT - Công an TP. Hải Dương tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý sau.

[6] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Đức T tại khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng. T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Dương tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật

phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Đức T 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2020.

**2.** Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 1,211gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 387/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương; Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi da màu đen; 03 (ba) công thủy tinh (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 09/12/2020*).

**3.** Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2020)./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Tố Uyên**